

Số: 1745/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án Đê chắn sóng bên cảng Bến Đình (đảo Lý Sơn)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6423/TTr-STNMT ngày 09/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đê chắn sóng bên cảng Bến Đình (đảo Lý Sơn) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.**

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đảm bảo phù hợp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên

và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN1458.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Đê chắn sóng bến cảng Bến Đình (đảo Lý Sơn)**

(Kèm theo Quyết định số 1745/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đê chắn sóng bến cảng Bến Đình (đảo Lý Sơn).
- Địa điểm thực hiện: huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.
- Địa chỉ: Số 234 Đường Võ Thị Sáu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Điện thoại: 0255 2241116

Fax: 0255 3828613

- Người đại diện: Ông Lê Quốc Đạt

Chức vụ: Giám đốc

**1.2. Mục tiêu:**

Dự án được đầu tư xây dựng với mục tiêu là bảo vệ ổn định khu vực cảng Bến Đình, góp phần che chắn làm giảm sóng, hạn chế bồi lấp, giảm thiểu rủi ro thiên tai khu vực cảng, đảm bảo việc khai thác hiệu quả cảng Bến Đình.

**1.3. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi xây dựng đê chắn sóng: Khu vực biển phía ngoài các vũng quay tàu bến cảng Bến Đình (vị trí đã được điều chỉnh đưa ra khỏi Khu bảo tồn biển Lý Sơn tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 31/5/2022).

- Toạ độ tim đê chắn sóng:

+ Điểm đầu: X = 1.700.187,133      Y = 619.676,572

+ Điểm cuối: X = 1.699.961,086      Y = 619.333,173

- Chiều dài tuyến đê: Tuyến đê chắn sóng cho bến cảng Bến Đình có chiều dài tuyến đê 450m được chia làm 03 đoạn:

+ Đoạn gốc đê có chiều dài 190m.

+ Đoạn thân đê có chiều dài 130m.

+ Đoạn đầu đê có chiều dài 130m.

- Công trình phụ trợ phục vụ thi công:

+ Đường tạm: chiều dài 229 m.

- + Bến tạm: kích thước bến 15m x 7,5m.
- + Bãi đúc và bãi chứa cầu kiện nằm trong khu đất dự phòng bến cảng Bến Đình.
- + Bãi tập kết nguyên vật liệu nằm trong khu đất dự phòng bến cảng Bến Đình.
- + Lán trại công nhân tại công trường xây dựng nằm trong khu đất dự phòng bến cảng Bến Đình.
- Nhóm Dự án: nhóm B.
- Loại công trình: Công trình hàng hải
- Cấp công trình:
- + Cấp kỹ thuật: công trình cấp II.
- + Cấp quản lý: công trình cấp đặc biệt.
- Tuổi thọ thiết kế: 50 năm.

#### **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

##### *1.4.1. Các hạng mục công trình:*

- Công trình đê chắn sóng có tổng chiều dài tuyến đê là 450m được phân chia làm 03 đoạn:
  - + Đoạn 1: Góc đê ký hiệu AB có chiều dài 190m có hướng Đông Bắc - Tây Nam.
  - + Đoạn 2: Ký hiệu BC nối tiếp đoạn góc đê có chiều dài 130m, hướng tuyến đê Đông Đông Bắc – Tây Tây Nam.
  - + Đoạn 3: Ký hiệu CD có chiều dài 130m, hướng tuyến đê Đông-Tây; Tuyến đê đoạn 3 được xây dựng ở khu vực có độ sâu -11m (HĐ).

##### *1.4.2. Các hạng mục phụ trợ:*

- Đường tạm: chiều dài 250m.
- Bến tạm: kích thước bến 15m x7,5m.
- Bãi đúc và bãi chứa cầu kiện nằm trong khu đất dự phòng bến cảng Bến Đình.
- Bãi tập kết nguyên vật liệu nằm trong khu đất dự phòng bến cảng Bến Đình.
- Lán trại công nhân tại công trường xây dựng nằm trong khu đất dự phòng bến cảng Bến Đình.

##### *1.4.3. Các hoạt động của dự án đầu tư:*

- Các hoạt động chính của dự án bao gồm:

- + Rà phá bom mìn, vật liệu nổ sót lại từ chiến tranh.
- + Tập kết nguyên vật liệu, lắp dựng lán trại công nhân.
- + Thi công công trình tạm gồm: đường tạm, bến tạm, bãi đúc và chừa cầu kiện.
- + Thi công các hạng mục công trình của dự án: Đê chắn sóng.
- Hoạt động khác:
  - + Hoạt động của cán bộ công nhân tham gia thi công các hạng mục công trình dự án.
  - + Hoạt động của máy móc, thiết bị tham gia thi công các hạng mục công trình dự án.
  - + Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

- Khu dân cư gần nhất là khu dân cư sau cảng Bến Đình. Điểm đầu của dự án cách khu dân cư thôn Tây khoảng 100m và cách khu dân cư thôn Đông khoảng 250m.

- Khu vực thi công dự án không nằm trong Quy hoạch phân vùng khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xung quanh khu vực triển khai dự án là Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Hoạt động rà phá bom mìn: Phát sinh sự cố bom mìn.
- Hoạt động thi công đê chắn sóng, đường tạm, bến tạm: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, gia tăng TSS trong nước biển, tác động đến chế độ thủy động lực, tác động đến hệ sinh thái, chất lượng nước biển.
- Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn; phát sinh sự cố tràn dầu, sự cố tai nạn giao thông.
- Hoạt động tập kết nguyên vật liệu: Phát sinh bụi và tiếng ồn.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công: Phát sinh bụi, khí thải, chất thải nguy hại, tiếng ồn và sự cố cháy nổ.
- Hoạt động thi công cầu kiện Accropode và trộn bê tông: Phát sinh bụi, nước thải, chất thải rắn xây dựng.
- Hoạt động của công nhân tham gia thi công các hạng mục công trình: Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, tác động đến kinh tế-xã hội và sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố vỡ đê trong quá trình hoạt động đê chắn sóng.

**3. Dự báo tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (chủ yếu phát sinh trong giai đoạn thi công, giai đoạn vận hành không phát sinh chất thải):**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### *3.1.1. Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công (bao gồm nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân làm việc trên bờ: 5,6 m<sup>3</sup>/ngày và Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân làm việc trên biển: 6,0 m<sup>3</sup>/ngày).

+ Lưu lượng phát sinh: 11,6 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), các chất dinh dưỡng (N, P), chất hoạt động bề mặt, coliform.

- Nước thải xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: chủ yếu phát sinh từ hoạt động thi công bê tông.

+ Nước thải từ thi công đúc cấu kiện Accropode .

+ Nước thải dùng cho trộn bê tông.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS), váng dầu mỡ, pH cao.

#### *3.1.2. Bụi, khí thải:*

- Nguồn phát sinh: hoạt động thi công xây dựng công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên biển và trên bờ.

- Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

#### *3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

- Thành phần: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, nilon, thức ăn thừa,...

- Công nhân thi công trên bờ: 56 kg/ngày.

- Công nhân thi công trên biển: 0,5 m<sup>3</sup>/ngày.

#### *3.2.2. Chất thải rắn thông thường*

- Nguồn phát sinh: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công xây dựng.

- Thành phần: sỏi, cát vương vãi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Vôi vữa, bê tông, sắt thép, gỗ thừa thải sau quá trình thi công cấu kiện.

- Khối lượng chất thải phát sinh: khoảng 1.355,826 tấn.

#### *3.2.3. Chất thải nguy hại:*

- Nguồn phát sinh: từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc và thiết bị thi công, hoạt động tại lán trại, nhà điều hành,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển.

- Thành phần: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bao bì đựng chất thải nguy hại, que hàn thải.

- Khối lượng phát sinh được dự báo như sau:

+ Từ hoạt động thi công trên biển: Chất thải rắn dính dầu 8 kg/ngày; cặn dầu 360l/ngày; dầu thải 80 l/ngày; nước đáy tàu nhiễm dầu 320 l/ngày.

+ Từ hoạt động thi công của máy móc trên bờ: Nhớt động cơ 90 l/tháng; nhớt thủy lực 104,75 l/tháng; khăn lau từ hoạt động bảo dưỡng 2 kg/tháng.

+ Từ một số hoạt động thi công khác của dự án: Bao bì giấy, bao bì giấy các tông thải bỏ: 2,5 kg/ngày; bao bì nhựa đã chứa phụ gia: 5kg/ngày; que hàn thải: 0,5 kg/ngày.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên biển (sà lan, cano, tàu kéo,..) và trên bờ (máy đào, máy xúc, trộn bê tông,..), hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu (sà lan tự hành).

- Quy chuẩn so sánh:

+ Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT.

+ QCVN 27:2010/BTNMT.

### **3.4. Các tác động khác:**

- Giai đoạn thi công: Tác động đến hệ sinh thái, chế độ thủy động lực, môi trường xã hội; các sự cố: tràn dầu, cháy nổ, tai nạn lao động, vỡ đê chắn sóng.

- Giai đoạn vận hành: Sự cố vỡ đê chắn sóng

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công:

#### **4.1 Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

##### *4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:*

- Đối với nước thải sinh hoạt: Do số lượng công nhân thi công không nhiều nên các công nhân này sẽ thuê nhà trọ có đủ điều kiện sinh hoạt tại các nhà dân khu vực dự án. Lượng nước thải được xử lý bằng các công trình phụ của nhà dân. Đối với công nhân ở lại lán trại, nhà thầu thi công sẽ bố trí 02 nhà vệ sinh di động có ngăn tự hoại đặt tại khu lán trại trên công trường để thu gom nước thải sinh hoạt sau đó định kỳ chuyên giao cho đơn vị môi trường xử lý đúng quy định. Trên các phương tiện thi công trên biển được

trang bị nhà vệ sinh và trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm do nước thải theo quy định và được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm định theo quy định. Thực hiện chuyển giao, lập và lưu giữ biên bản chuyển giao chất thải với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo hướng dẫn của Cảng vụ Hàng hải khu vực và theo quy định của pháp luật.

- Đối với nước thải xây dựng: Nhà thầu thi công sẽ thu gom nước thải xây dựng bằng công trình thu gom xử lý nước thải được lót bạt chống thấm gồm 1 ngăn chứa và 2 ngăn lọc, kích thước ngăn chứa 3mx2mx1,5m; 2 ngăn lọc kích thước 1,5mx1mx1,5m được bố trí tại bãi thi công cấu kiện để thu gom nước thải từ quá trình trộn bê tông, nước thải từ hoạt động rửa máy móc, phương tiện thi công. Công trình thu gom nhằm mục đích lắng cặn, tách dầu mỡ. Nước thải sau lắng được tận dụng để rửa phương tiện, máy trộn bê tông cho những lần sau. Định kỳ thu gom cặn hố lắng 1 tuần/lần, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Che chắn khu vực công trường thi công bằng hàng rào tôn.
- Tưới nước khu vực thi công vào những ngày khô hanh.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Thiết bị, phương tiện tham gia thi công được kiểm định, đăng kiểm và bảo dưỡng định kỳ theo quy định.
- Thiết lập lịch trình thi công hợp lý.
- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

## 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng rác 150l tại khu vực lán trại; Thực hiện đổ rác tại vị trí theo quy định/hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện quản lý vật liệu thi công để giảm thất thoát vật liệu thi công; tiến hành thu gom và phân loại tại nguồn; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Các loại chất thải



phát sinh đều được thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc bán phế liệu; phần còn lại không thể tận dụng được thu gom, vận chuyển theo quy định.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

Bố trí thùng chứa CTNH tại khu vực công trường nơi có hoạt động bảo dưỡng thiết bị, máy móc, hoạt động thi công có phát sinh CTNH; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

- Thiết bị, phương tiện tham gia thi công được kiểm định, đăng kiểm và bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

- Thiết lập lịch trình thi công hợp lý.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Sự cố tai nạn lao động, cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo quy định, xây dựng và ban hành các nội quy làm việc; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo quy định để phòng ngừa sự cố cháy nổ.

- Sự cố do rò rỉ, tràn dầu trên biển: Chủ động huy động nhân lực, nguồn lực, tự tổ chức, chỉ huy ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

- Sự cố tai nạn giao thông: Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe; chạy đúng tốc độ, trọng tải theo quy định; nắm bắt lịch tàu ra vào để có kế hoạch chủ động triển khai thi công, điều tiết giao thông hợp lý và phải thực hiện đầy đủ những quy định.

- Sự cố do sóng to, gió lớn và thời tiết cực đoan: Thường xuyên cập nhật điều kiện thời tiết; thời tiết bất thường dừng hoạt động thi công, di chuyển người và thiết bị về nơi an toàn, đối với tàu, phao nổi và các trang thiết bị khác phải có phương án sơ tán, chằng buộc trước khi thiên tai xảy ra.

- Sự cố vỡ đê chắn sóng: Thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình trước khi ra nghiệm thu công trình; khi phát hiện các sai phạm do lỗi từ quá trình thi công cần yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý, khắc phục triệt để đối với các sai phạm trước khi tiến hành nghiệm thu công trình để đưa vào vận hành; thường xuyên giám sát, phát hiện kịp thời sự cố từ hệ thống đê để lên phương án khắc phục giảm thiểu ngay khi phát hiện sự cố; theo dõi diễn biến thời tiết, khi có thông báo tình hình thời tiết cực đoan cần lên phương án gia cố khi cần thiết để giảm thiểu tác động vượt quá sức chịu tải của công trình.

- Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét hố lắng tại khu vực thi công cầu kiện, thu gom cặn lắng, dầu mỡ thải đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây tắc nghẽn, tràn hố lắng.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; thu gom chất thải theo quy định, tăng cường kiểm soát không để công nhân xả thải bừa bãi gây ảnh hưởng tới các khu vực nhạy cảm lân cận khu vực thi công dự án; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc giám sát chất lượng môi trường xung quanh trong giai đoạn thi công dự án.

### **5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công:**

#### *5.1. Quan trắc chất lượng nước biển ven bờ:*

- Vị trí:
  - + Tại khu vực bên tạm.
  - + Tại điểm đầu và cuối tuyến đê chắn sóng.
- Số lượng mẫu: 03 vị trí x 02 mẫu (triều lên và triều xuống)/vị trí.
- Thông số quan trắc: pH, DO,  $PO_4^{3-}$ ,  $NH_4^+$ , TSS.
- Tần suất quan trắc: 02 tháng/lần trong thời gian thi công dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

#### *5.2. Giám sát môi trường không khí xung quanh:*

- Vị trí:
  - + Tại khu vực thi công cầu kiện.
  - + Tại khu vực bên tạm.
  - + Tại điểm đầu và cuối tuyến đê chắn sóng.
- Số lượng mẫu: 04 vị trí x 01 mẫu/vị trí tại khu vực thi công
- Thông số quan trắc: TSP, CO,  $NO_2$ ,  $SO_2$ , Độ ồn.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần trong thời gian thi công.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### 5.3. Giám sát trầm tích, đất:

- Vị trí:

+ Tại khu vực bến tạm.

+ Tại điểm đầu và cuối tuyến đê chắn sóng.

+ Tại khu vực thi công cầu kiện gần khu vực bể xử lý nước thải thi công cầu kiện.

- Số lượng mẫu trầm tích: 03 vị trí x 01 mẫu/vị trí (01 vị trí tại khu vực bến tạm, 01 vị trí tại điểm đầu và 01 vị trí cuối tuyến đê chắn sóng).

- Số lượng mẫu đất: 01 vị trí x 01 mẫu/vị trí (tại khu vực thi công cầu kiện gần khu vực bể xử lý nước thải thi công cầu kiện).

- Thông số quan trắc: Kẽm (Zn), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Asen (As), Thủy ngân (Hg), Đồng (Cu).

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần trong thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 43: 2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

+ QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất.

### 5.4. Giám sát quá trình thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh; giám sát các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Thực hiện giám sát trên các khu vực thi công/phương tiện thi công.

- Đơn vị chịu trách nhiệm giám sát: Tư vấn giám sát thi công.

- Tần suất: hàng ngày trong thời gian thi công.

- Tần suất báo cáo: 01 tuần/lần.

### 5.5. Giám sát quá trình thu gom nước thải sinh hoạt:

- Nội dung giám sát: Thực hiện giám sát các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu nước thải sinh hoạt.

- Vị trí giám sát: Thực hiện giám sát trên các khu vực thi công/phương tiện thi công.

- Đơn vị chịu trách nhiệm giám sát: Tư vấn giám sát thi công.
- Tần suất: Hàng ngày trong thời gian thi công.
- Tần suất báo cáo: 01 tuần/lần.

#### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ, tràn dầu trong giai đoạn thi công theo đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh và các khu dân cư thì Chủ dự án phải dừng các hoạt động của dự án, thực hiện các biện pháp khắc phục, báo cáo cho các cơ quan liên quan để có phương án xử lý kịp thời.

- Lập phương án đảm bảo an toàn hàng hải cho Dự án theo quy định tại Điều 8 Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ trình Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi phê duyệt trước khi thi công Dự án; lắp biển cảnh báo, biển chỉ dẫn tại khu vực thi công và phối hợp với cơ quan chức năng thông báo đến các cơ chủ phương tiện vận tải thủy sử dụng vùng nước trước cảng Bến Đình trong thời gian triển khai các hoạt động của Dự án.

- Lập kế hoạch và thực hiện phương án thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường. Thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án theo các quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn trong quá trình thi công thì phải dừng ngay các hoạt động trên và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, cháy nổ, an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại;

- Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện Dự án và có các biện pháp thông tin tới cộng đồng dân cư xung quanh về phạm vi, các hoạt động chính

của Dự án, các tác động xấu đối với môi trường và cộng đồng cũng như các biện pháp giảm thiểu sẽ được thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát các hiện tượng bồi lắng, xói lở thay đổi dòng chảy trong khu vực Dự án. Thực hiện nạo vét khu vực quay đầu của tàu nếu hoạt động thi công xây dựng có gây ra bồi lấp trong quá trình thi công.

- Trong quá trình triển khai thi công dự án, chủ dự án phải ban hành quy định đảm bảo không để ảnh hưởng đến hệ sinh thái Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.